

Bản án số: **08/2023/HS-PT**

Ngày 22 - 02 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Hồng Thắng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tuấn Vinh và ông Nguyễn Đức Nam

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo Bàn Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Bàn Văn S, sinh ngày 07/01/1972 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Xóm 20, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bàn Tiến T, sinh năm 1943 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1947; có vợ là Chúc Thị P, sinh năm 1971 và 03 con; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 01/12/2020 bị Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (theo Quyết D số 297/QĐ-XPHC) về hành vi Có cử chỉ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác, phạt tiền 100.000 đồng, chưa chấp hành xong tiền phạt.

Nhân thân:

+ Ngày 15/01/2015 bị Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết D số 03/QĐ-XPHC về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 1.750.000 đồng, đã chấp hành xong tiền phạt ngày 12/5/2015.

+ Ngày 12/10/2016 bị Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết D số 05/QĐ-XPVPHC về hành vi Dùng thủ

đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, phạt tiền 1.600.000 đồng, chưa chấp hành xong tiền phạt.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/5/1979 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 9, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở hiện nay: Thôn Bản Thành, xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 và 02 con; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không;

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên tòa.*

3. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 07/4/1985 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đồng Rôm, xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 và 03 con; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không;

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn S:* Bà Lại Khoa Lâm, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang; *có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T1:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang; *có mặt tại phiên tòa.*

Bị cáo Nguyễn Văn T2 có đơn kháng cáo nhưng đã rút toàn bộ kháng cáo trước khi mở phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 nguyên đơn dân sự và 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

#### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2021, Nguyễn Văn T2, trú tại thôn Đồng Rôm, xã Nhữ Hán, và Bàn Văn S, trú tại thôn 20, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đi tìm P lan tại rừng phòng hộ khu vực Tát Bun, Khuôn Phay thuộc xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình thấy một cây gỗ Nghiến trên thân cây có nhiều u bùi. Đầu tháng 9/2021 T2, S và Nguyễn Văn T, trú tại tổ 9 (trước là tổ dân phố Hang Hươu), phường Mỹ

Lâm, thành phố Tuyên Quang gặp nhau tại xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình và nói đến việc khai thác u bìu nghiêng nhưng chưa thống nhất cụ thể về thời gian. Đến giữa tháng 9/2021, T2 gặp Nguyễn Văn T1, trú cùng thôn rủ T cùng đi khai thác u bìu nghiêng để bán lấy tiền thì T đồng ý. Sau đó T2 gọi điện thoại cho T1 và S hẹn gặp tại lều của T1 ở khu vực Bản Pin, xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình để bàn việc khai thác. Khi T2, T đến gặp T1, thì T1 dùng điện thoại của T2 gọi cho S và T2 bảo S mua 200.000 đồng tiền xăng, S mua một can nhựa loại 10 lít và ra cây xăng xã Thượng Lâm mua 10 lít xăng, rồi đến bến Bản Pin (phần thuộc xã Khuôn Hà). T1 lấy thuyền sắt của ông Nguyễn Văn Q (bố đẻ T) ở trên lòng hồ đón S đến và bốn người cùng thống nhất đi khai thác. Trước khi đi T1 chuẩn bị 01 máy cưa xăng, 01 chai nhớt 2T, 01 lọ nhớt thải, 01 đèn pin; T2 cầm theo 01 con dao tu ở lều của T1, 01 đèn pin và thực phẩm; S mang can xăng 10 lít, 01 đèn pin. Bốn người đi thuyền sắt do T lấy của ông Q và T1 điều khiển thuyền đến khu vực Nà Mừng, thuộc xã Phúc Yên, vào nhà bè của Hoàng Văn D, trú tại thôn 21, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, thì gặp ông Hoàng Văn Nhận (bố của D), do quen biết thì S nấu cơm ăn và ngủ lại, còn T2, T1, T đến nhà bè của Hoàng Văn T, trú tại thôn 21, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, ở gần đó nấu cơm ăn tối, ngủ tại đây.

Sáng hôm sau bốn người gặp nhau tại nhà bè của D và gặp Hoàng Văn Chung (anh trai D) cũng đến khu vực chân núi Tát Bun để lấy củi, nên nhờ Chung lái thuyền đưa mọi người đến khu vực chân núi Tát Bun. Sau đó T2, T, T1, S đi bộ theo đường mòn đến vị trí cây nghiêng đã thấy trước đó. Đến nơi, S nấu cơm và đi lấy nước, T2, T, T1 cùng làm giàn giáo cao cách đất khoảng 02m, sau đó T1, T2 thay nhau dùng cưa xăng cắt tách u bìu ở thân cây nghiêng, cắt khoảng 30 phút u bìu rơi xuống đất, T2 và T thay nhau cắt thành hai cục, mỗi cục có kích thước 35cm x 40cm, lúc này trời tối nên nghỉ ăn cơm. Trong khi ăn, bốn người xác D không thể làm giàn giáo để cắt các u bìu gỗ ở trên cao được nên cả bốn người thống nhất cắt đổ cây gỗ nghiêng, ăn cơm xong nghỉ ngơi một lúc, T2, T và T1 thay nhau trèo lên giàn giáo dùng máy cưa xăng cắt ngang thân cây tại vị trí u bìu gỗ đã cắt trước đó, S ở phía dưới soi đèn pin, T1 là người cắt cuối cùng, cắt đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì cây nghiêng đổ đè làm bật gốc một cây Hồng rùng. Khi cây nghiêng đổ, S soi đèn pin cho T2 và T dùng máy cưa xăng cắt tách 01 u bìu ở thân cây ra và sơ chế thành một cục có kích thước 35cm x 40cm, lúc này do hết xăng nên cùng nhau nghỉ và ngủ tại chỗ. Sáng hôm sau cùng nhau vận chuyển đồ và 03 cục gỗ nghiêng đi được khoảng ¼ đường, thì giấu vào bụi cây ven đường và nghỉ ăn cơm trưa xong, chỉ mang theo máy cưa về. Khi đến bờ hồ thì đi nhờ thuyền đánh cá không quen biết về nhà bè của T5, thì T1 và S lấy thuyền về, còn T2, T ở lại và bốn người hẹn hai ngày sau gặp nhau đi vận chuyển 03 cục gỗ xuống bờ hồ.

Hai ngày sau, bốn người cùng lên vị trí giấu 03 cục gỗ, vận chuyển xuống bờ, rồi chở thuyền mang đi giấu tại vị trí nước nông cạnh bờ hồ cách nhà bè của D khoảng 200 mét. Sau đó cả bốn người gặp Mạc Văn P, trú tại xóm 21, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, có nhà bè nuôi cá ở khu vực Nà Mừng, xã Phúc Yên và thỏa thuận bán cho P 03 cục gỗ nghiêng với giá 35.000.000 đồng, chỉ chỗ cho P

nơi dấu 03 cục gỗ nghiến ở mép nước, P nói là khi nào bán được tiền sẽ thông báo cho biết để đến lấy tiền. Ba ngày sau P gặp Lê Văn Toàn, trú tại thôn Minh Tiến, xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, hiện đang sinh sống tại tổ 1, thị trấn Yên Phú, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xuống mua cá ở nhà bè của P, Toàn đồng ý mua 03 cục gỗ nghiến và bảo P vận chuyển lên cho Toàn ở huyện Bắc Mê. Khoảng một tuần sau P dùng thuyền đến chỗ dấu 03 cục gỗ nghiến chờ đến khu vực lòng hồ thuộc huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang giao cho Toàn, Toàn trả cho P 40.000.000 đồng, P lấy tiền về đến nhà bè của mình và gọi báo cho T2 đến và đưa cho T2 35.000.000 đồng, T2 trừ chi phí mua thực phẩm, xăng dầu 3.000.000 đồng, còn lại chia T2, T, T1, S mỗi người 8.000.000 đồng.

Khoảng bốn ngày sau (không nhớ ngày) T2, S, P, D ăn cơm tại nhà bè của T5 và thông nhất lên cây nghiến trên để khai thác lấy u bùi gỗ, T5 nhận đưa đón mọi người và canh gác. Sáng hôm sau, T2, S, P, D lấy máy cưa xăng tại nhà bè của T5, T5 lấy thuyền của mình chở 4 người đến chân núi Tát Bun và hẹn sáng ngày hôm sau đến đón, rồi quay về nhà bè canh gác, nếu có lực lượng đi tuần tra thì T5 sẽ giả vờ là người đi tìm trâu, bò để đi lên báo cho mọi người biết. Khoảng 13 giờ, T2, S, P, D đến nơi, S lấy nước và nấu cơm, ăn xong thì T2, P thay nhau dùng máy cưa xẻ u bùi gỗ nghiến, D tiếp xăng, dầu nhớt, cầm giữ gỗ và khai thác được 03 cục gỗ nghiến thì máy cưa bị hỏng, nên mọi người nghỉ, ngủ qua đêm gần gốc cây nghiến. Sáng hôm sau bốn người cùng về, đến bờ hồ gặp T5 đến đón về nhà bè T5. Sau đó T2, S đi nhờ thuyền người thu mua tôm, cá (không biết tên, địa chỉ) đến bến Bản Pin và hẹn T5 chiều hôm sau ra bến Bản Pin đón, khi đến Bản Pin S gọi điện rủ T1 mang theo máy cưa xăng đi khai thác tiếp u bùi ở cây nghiến trước đó thì T1 đồng ý. S đến thôn Nà Ráo, xã Khuôn Hà tìm và thuê được Chúc Văn P, Chúc Văn L, Triệu Văn N, Chúc Văn S1 cùng trú tại thôn Nà Ráo, xã Khuôn Hà đi vận chuyển gỗ, còn T2 đến xã Thượng Lâm mua thực phẩm. Như đã hẹn, chiều hôm sau, T5 đến đón T2, T1, S, P, L, N, S1 đến nhà bè của T5.

Sáng hôm sau 10 người đi thuyền của P và T5 đến chân núi Tát Bun, T5 ở lại canh gác, còn 09 người đi đến cây nghiến để tiếp tục vận chuyển, khai thác u bùi gỗ nghiến. Đến nơi, S cùng P, L, N, S1 vận chuyển 03 cục gỗ nghiến đã cắt trước đó đi được khoảng  $\frac{1}{4}$  chặng đường thì trời tối nên quay lại thì T2, T1, P, D đã sơ chế thêm được 05 cục gỗ nghiến. Sáng hôm sau 09 người cùng nhau vận chuyển 08 cục gỗ nghiến và đồ đạc đi về, khi trời tối cả đoàn nghỉ lại nấu cơm, P và D đi về nhà bè lấy thức ăn.

Sáng hôm sau chín người tiếp tục cùng nhau vận chuyển 08 cục gỗ nghiến xuống bờ hồ, T5 đi thuyền đến chân núi Tát Bun chờ, để tránh sự phát hiện của lực lượng chức năng, T5 đưa thuyền sang phía bờ đối diện để neo buộc và đi nhờ thuyền của người phụ nữ không quen biết sang và lên cùng vận chuyển 08 cục gỗ nghiến, chiều cùng ngày đã chuyển được 08 cục gỗ đến bờ hồ và chờ đến chiều tối chuyển lên thuyền đem đi cất giấu. Khi T5 quay lại bờ hồ chân núi Tát Bun

thì gặp một người đàn ông không quen biết và giới thiệu tên là Lâm Râu lấy vợ ở thôn Nà Kẹm, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình và nhờ người này đưa sang bờ đôi diện để lấy thuyền quay lại đón mọi người, lúc này S ở trên đi xuống nhặt được con dao ở bờ suối thì gặp hai người đàn ông đi từ dưới lên, một trong hai người phát hiện xin lại con dao và dừng lại cùng ngồi hút thuốc lào, S giới thiệu tên thật của mình, sau đó hai người đàn ông đi ngược theo suối lên trên.

Khi trời tối, T2, T1, S, T5, P, D, P, L, N, S1 cùng nhau chuyển 08 cục gỗ nghiền lên thuyền của P, T5 và chở đến vị trí cất giấu 03 cục gỗ trước đây và cùng về nhà bè của T5 ăn cơm tối, trong bữa cơm thì P nhận mua 08 cục gỗ trên với giá 45.000.000 đồng, T2, T1, S, T5, D đồng ý. Sáng hôm sau S góp 2.000.000 đồng, T1 góp 500.000 đồng, T5 góp 1.500.000 đồng để trả tiền thuê vận chuyển cho P, L, N, S1, mỗi người 1.000.000 đồng rồi T5 lấy thuyền đưa T1, S, P, L, N, S1 về, còn T2, D ở lại nhà bè của T5. Hôm sau P vận chuyển 08 cục gỗ nghiền đến huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang bán cho Lê Văn Toàn với giá 50.000.000 đồng. Sau đó P gặp và đưa cho T2 số tiền 45.000.000 đồng, T2 trừ đi 6.000.000 đồng (tiền công thuê vận chuyển, chi phí thực phẩm, xăng dầu), còn lại T2, P, T1, S, D, T5 mỗi người 6.500.000 đồng. Ngày 14/10/2021 Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình tuần tra phát hiện cây Nghiến trên bị khai thác trái phép nên đã báo Hạt kiểm lâm huyện Lâm Bình.

Tại Kết luận giám D số 572/CNR-VP, ngày 03/11/2021 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng - Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận: Tên Việt Nam: Nghiến. Tên Khoa học: *Excentrodendron tonkinense* (A.Chev.) H.T.Chang & R.H.Miau. Loài Nghiến (*Excentrodendron tonkinense*) có tên trong Bảng IIA, trong Nhóm II tại “Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị D số 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Tên Việt Nam: Hồng rùng; Tên khoa học *Diospyros sp.* Loài Hồng rùng (*Diospyros sp*) không có tên trong “Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm” ban hành kèm theo Nghị D số 06/2019/NĐ - CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và “Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” ban hành kèm theo Nghị D số 64/2019/NĐ - CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ, do vậy là loài thông T2. Căn cứ đặc điểm cấu tạo gỗ và khối lượng riêng của gỗ nhận D gỗ Hồng rùng (*Diospyros sp*) tương đương một số loài gỗ được xếp nhóm VII trong “Bảng phân loại tạm thời các loài gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước” ban hành kèm theo Quyết D số 2198 - CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm Nghiệp và Phát triển nông thôn.

Quá trình điều tra xác D 01 cây gỗ Nghiến do Nguyễn Văn T2, Bàn Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 khai thác trái phép tại lô 5, khoảnh 19A (theo bản đồ phân ba loại rừng ban hành kèm theo Quyết D số 1859 ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang) là rừng tự nhiên, chức năng rừng phòng hộ tại khu vực Tát Bun, Khuôn Phay thuộc xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình do Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình quản lý có tổng khối lượng 37,822m<sup>3</sup>

(trong đó có 01 đoạn gỗ bị cháy than hóa phần lõi bên trong, còn lại một phần lớp vỏ bên ngoài có khối lượng 4,291m<sup>3</sup>), làm đổ bật gốc 01 cây Hồng rừng có tổng khối lượng 7,929m<sup>3</sup>.

Tại kết luận D giá tài sản số 469A/KL - HĐĐGTS ngày 09/12/2021 của Hội đồng D giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Bình, kết luận: 01 cây gỗ Nghiến có tổng khối lượng 37,822m<sup>3</sup> có giá trị 402.480.000 đồng (trong đó 01 đoạn gỗ nghiến bị cháy có giá trị 49.346.500 đồng); 01 cây gỗ Hồng rừng có tổng khối lượng 7,929m<sup>3</sup> có giá trị 27.231.000 đồng. Tổng giá trị hai cây trên là 429.711.000 đồng.

Quá trình điều tra xác D 11 cục gỗ nghiến khai thác được đã bán có tổng khối lượng 0,440m<sup>3</sup>, ngày 26/5/2022 Hội đồng D giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Bình xác D 0,440m<sup>3</sup> có tổng giá trị 5.060.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang đã quyết D:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T, Bàn Văn S phạm tội Vi phạm quy D về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Căn cứ: Điểm d khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Bàn Văn S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết D về trách nhiệm bồi T2 dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy D của pháp luật.

Ngày 10/10/2022, các bị cáo Nguyễn Văn T2, Bàn Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11 tháng 12 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn T2 đã có văn bản về việc rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 12/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết D số 32/2022/HSPT-QĐ Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội "Vi phạm quy D về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bàn Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Văn T1 bổ sung nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, Bàn Văn S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, Nguyễn Văn T1 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Bàn Văn S xuất trình đơn xin giảm án có xác nhận của chính quyền địa phương và 01 biên L thể hiện đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo có 01 tiền sự và nhân thân xấu (02 lần bị xử phạt hành chính) nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo S.

Bị cáo Nguyễn Văn T xuất trình biên L thể hiện đã nộp số tiền truy thu 4.000.000 đồng; 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là tình tiết giảm nhẹ mới quy D tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T1.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 xuất trình biên L thể hiện đã nộp 2.950.000 đồng (gồm 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000 đồng tiền truy thu); đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo có xác nhận và đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn; Công văn số 918/CQCSĐT ngày 08/11/2022 của Công an thành phố Tuyên Quang xác nhận bị cáo T tích cực hợp tác Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ mới quy D tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, vi phạm lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Văn S, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với bị cáo Bàn Văn S như sau.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bàn Văn S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Vi phạm quy D về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1 về xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo bị cáo Nguyễn Văn T về xin giảm nhẹ hình phạt, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy D về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội Vi phạm quy D về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Bàn Văn S được miễn án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo T nộp 2.750.000 đồng tiền truy thu và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo T1 nộp 4.000.000 đồng tiền truy thu và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo S nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn S – Trợ giúp viên pháp lý bà Lại Khoa Lâm trình bày luận cứ bào chữa:

Nhất trí với tội danh và điều luật xét xử bị cáo về tội Vi phạm quy D về khai thác và bảo vệ rừng theo khoản 3 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo S có vai trò chuẩn bị xăng, phục vụ cơm, nước, soi đèn để các bị cáo cắt đổ cây và sơ chế, vận chuyển 11 cục gỗ nghiến, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại cấp phúc thẩm xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Văn S, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang giảm về phần hình phạt đối với bị cáo Bàn Văn S.



Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T1 – Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị Nguyệt trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật xét xử bị cáo T về tội Vi phạm quy D về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo khoản 3 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo T xuất trình tài liệu thể hiện đã nộp khoản tiền truy thu là 2.750.000 đồng và 200.000 đồng án phí, tổng cộng là 2.950.000 đồng; đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của UBND xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn; Công văn số 918/CQCSĐT ngày 08/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang thể hiện bị cáo có công trong việc giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy D tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần ghi nhận cho bị cáo. Gia đình bị cáo T thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo là lao động chính. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với bị cáo T, đề nghị xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo T được hưởng án treo.

Các bị cáo Bàn Văn S, Nguyễn Văn T1 nhất trí lời bào chữa của Trợ giúp viên, bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, các bị cáo Bàn Văn S, Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội; bị cáo Nguyễn Văn T1 đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận D như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng giữa tháng 9/2021 tại lô 5, khoảnh 19A rừng phòng hộ thuộc khu vực Tát Bun, Khuôn Phay, xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình, do Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình quản lý. Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T1, Bàn Văn S, Nguyễn Văn T có hành vi dùng máy cưa xăng cắt đổ, khai thác 01 cây Nghiên (nhóm IIA) có tổng khối lượng 37,822m<sup>3</sup> có giá trị 402.480.000 đồng (*Bốn trăm linh hai triệu bốn trăm tám mươi triệu đồng*), làm đổ bật gốc 01 cây Hồng rừng có tổng khối lượng 7,929m<sup>3</sup> có giá trị 27.231.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu hai trăm ba mươi một nghìn đồng*).

Xét nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy D của Nhà nước về quản lý, khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, Bàn Văn S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, Nguyễn Văn T1 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Bàn Văn S xuất trình đơn xin giảm án có xác nhận của chính quyền địa phương và 01 biên L thể hiện đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T xuất trình biên L thể hiện đã nộp số tiền truy thu 4.000.000 đồng; 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T1 cung cấp tài liệu, chứng cứ mới là biên L thu tiền thể hiện bị cáo đã nộp số tiền truy thu là 2.750.000 đồng và 200.000 đồng án phí, tổng cộng là 2.950.000 đồng, Đơn xin giảm án và xin hưởng án treo có xác nhận và đề nghị của UBND xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, Công văn số 918/CQCSĐT ngày 08/11/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang thể hiện bị cáo có công trong việc giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy D tại điểm t khoản 1 (đối với bị cáo T), khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần ghi nhận cho các bị cáo T1, T.

Đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo Nguyễn Văn T2 là người rủ rê, khởi xướng. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Bàn Văn S là người thực hành trong cả hai lần khai thác gỗ (11 cục gỗ nghiến), bị cáo S có 01 tiền sự, nhân thân xấu. Tại cấp phúc thẩm bị cáo S không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới cho nội dung kháng cáo, bị cáo có 01 tiền sự và nhân thân xấu. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T xuất trình được biên L thu tiền thể hiện bị cáo đã nộp một phần số tiền truy thu và 200.000 đồng án phí, nên cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo T1 như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 chỉ tham gia vào việc khai thác gỗ lần đầu (khai thác 03 cục gỗ nghiến) với vai trò không đáng kể. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Bàn Văn S được miễn án phí hình sự phúc thẩm do bị cáo thuộc trường hợp hộ gia đình cận nghèo.

Ghi nhận bị cáo Bàn Văn S đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên L số 0000548 ngày 28/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và một phần tiền truy thu số tiền là 4.000.000 đồng theo biên L số 0000547 ngày 28/9/2022 và biên L số 0000568 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Văn T còn phải thi hành số tiền truy thu là 5.583.334 đồng (*Năm triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi tư đồng*).

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T1 đã nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền truy thu với tổng số tiền là 2.950.000 đồng (*Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên L số 0000561 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

[5] Các quyết D khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Văn S, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với bị cáo Bàn Văn S:

Căn cứ: Điểm d khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bàn Văn S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Vi phạm quy D về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 như sau:

Căn cứ: Điểm d khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Vi phạm quy D về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ: Điểm d khoản 3 Điều 232; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy D về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/02/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy D tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.*

*Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy D của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết D buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy D của Luật Thi hành án hình sự.*

3. Ghi nhận bị cáo Bàn Văn S đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên L số 0000548 ngày 28/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và một phần tiền truy thu số tiền là 4.000.000 đồng theo biên L số 0000547 ngày 28/9/2022 và biên L số 0000568 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Văn T còn phải thi hành số tiền truy thu là 5.583.334 đồng (*Năm triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi tư đồng*).

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T1 đã nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền truy thu với tổng số tiền là 2.950.000 đồng (*Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên L số 0000561 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Bàn Văn S được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết D khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/02/2023)/.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND + VKSND huyện Lâm Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)**

**Ma Hồng Thắng**

- Lru HS.

